

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2018

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tùng

2. Ông Lê Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2017/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1986 và ông Lê Thanh T, sinh năm 1985 (chồng bà M); cùng trú tại ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Ông Dur Thành C, sinh năm 1990 cùng vợ là bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1992; cùng trú tại ấp L, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang (ông C, bà N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2018 và các lời khai tại Tòa

án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trà M và ông Lê Thanh T trình bày:

Vào ngày 06/01/2016 (âm lịch) vợ chồng bà Nguyễn Thị Trà M và ông Lê Thanh T (sau đây gọi tắt là bà M, ông Tùng) có cho vợ chồng ông C và bà N vay 20 chỉ vàng 24k lãi suất 2.400.000 đồng/tháng. Nay ông Tùng và bà M yêu cầu ông C và bà N trả số vàng vay là 20 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Dur Thành C và bà Phạm Thị Kim N được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/01/2018 của Tòa án ông C thừa nhận còn nợ bà M, ông Tùng 20 chỉ vàng 24k và xin trả số nợ trên trong thời hạn 36 tháng nhưng vợ chồng bà M, ông Tùng không đồng ý.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Biên bản hòa giải cơ sở ngày 09/10/2017; giấy hỏi vàng của ông Dur Thành C ký tên (phô tô).

Bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông C và bà N được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 để tham gia xét xử, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. **Về quan hệ pháp luật:**

Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trà M và ông Lê Thanh T với vợ chồng ông Dur Thành C, bà Phạm Thị Kim N là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Cụ thể bà M, ông Tùng yêu cầu vợ chồng ông C, bà N trả 20 chỉ vàng 24k vay còn thiếu.

[3]. **Về nội dung tranh chấp:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 19/01/2018 ông Dur Thành C thừa nhận còn nợ vợ chồng bà M, ông Tùng là 20 chỉ vàng 24k, hẹn trong thời gian 36 tháng sẽ trả số nợ trên cho vợ chồng bà M, ông Tùng. Lời trình bày của nguyên đơn được bị đơn thừa nhận, nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 20 chỉ vàng 24k là có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn trả nợ: Theo quy định tại mục 1, phần III, Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài

sản có quy định: “*Toà án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành*”.

Do đó, việc ông C xin trả nợ trong thời gian 36 tháng là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc vợ chồng ông C, bà N có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà M, ông Tùng 20 chỉ vàng 24k.

[4] .**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Vợ chồng ông C, bà N phải chịu án phí theo giá ngạch đối với 20 chỉ vàng 24k là 3.500.000 đồng (mức án phí tính theo giá vàng 3.500.000 đồng/chỉ).

Bà M, ông Tùng được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006718 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, 474, khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh T, bà Nguyễn Thị Trà M đối với bị đơn ông Dư Thành C và bà Phạm Thị Kim N về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

2. Buộc vợ chồng ông Dư Thành C và bà Phạm Thị Kim N chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Thanh T 20 (hai mươi) chỉ vàng 24k, loại vàng 98%.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông C, bà N phải chịu án phí là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà M, ông Tùng được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006718 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh